TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 11 - 4 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm - Ông Mùi Văn Hoạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 43/2018/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo.

1. Phan Văn M; tên gọi khác, không, sinh ngày 12/7/1967. Sinh tại huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Trú tại; Tiểu khu Ch 1, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, quốc tich Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Phan Văn T (Đã chết), con bà; Trần Thị M 80 tuổi. Bị cáo có vợ; Cao Thị Đ (Đã chết), bị cáo có 02 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ 18 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Văn Th; tên gọi khác, không, sinh ngày 1/7/1962. Sinh tại huyện QP, tỉnh Thái Bình. Trú tại; tiểu khu TT, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, quốc tich Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Phạm Xuân S 83 tuổi, con bà; Nguyễn Thị N 81 tuổi. Bị cáo có vợ; Nguyễn Thị V 58 tuổi, bị cáo có 02 con, con lớn nhất 28 tuổi, con nhỏ 26 tuổi. Tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/1997/HSST ngày 25/4/1997 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xử phạt Phạm Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội; Tội cướp tài sản của công dân (Đã đương nhiên được xóa án tích). Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2003/HSST ngày 8/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mộc

Châu, tỉnh Sơn La. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 30 (Ba mươi) tháng tù về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 23/8/2003 (Đã đương nhiên được xóa án tích), tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Xuân S.

Trú tại: Tiểu khu VĐ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phan Văn M và Phạm Văn Th đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, vào khoảng 8 giờ ngày 22/01/2018, M đang đi bộ ở khu vực tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu huyện Mộc Châu. Minh gặp Th đang đi xe máy, M rủ Th mỗi người góp 50.000đồng cùng nhau đi mua ma túy mang về để sử dụng chung, Th đồng ý và điều khiển xe máy chở M đi từ Mộc Châu xuống bản Pa Cốp, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ tìm mua ma túy. Khi đi đến bản Pa Cốp, M và Th đi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết. Tại đây Th đưa cho M 50.000đồng, M bỏ ra 50.000đ, được số tiền 100.000đồng M cầm tiền thỏa thuận mua ma túy được 01 gói Heroine được gói bằng ni lon màu xanh với gía là 100.000đồng, mua được ma túy M cầm gói ma túy ở lòng bàn táy trái rồi cùng Th điều khiển xe máy về nhà. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày khi đi về đến khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ kiểm tra phát hiện và bắt quả tang đang có hành vi vận chuyển, cất giấu trái phép chất ma túy thu giữ vật chứng vụ án gồm có.

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có đựng một ít bột màu trắng nghi là Heroine, M và Th khai là Heroine, cân tịnh được 0,34 gam rút 0,04 gam gửi mẫu giám định chất ma túy còn lại 0,30 gam (Đã được niêm phong).

Tạm giữ của Phạm Văn Th, 01 xe máy BKS: 26H5- 2256.

Tại bản kết luận giám đinh số: 260/KLMT ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu "MT" là chất ma túy; loại chất Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,34 gam, loại chất Heroine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th phạm tôi: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong đựng 0,30 gam Heroine của các bị cáo và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Xuân S 01 xe máy biển kiểm soát: 26H5 - 2256 là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th nhất trí như Quyết đinh truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 22/01/2018, Phan Văn M và Phạm Văn Th đều trú tại thị trấn N trường MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Bị phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang cùng nhau vận chuyển, cất giấu trái phép 0,34 gam Heroine. Mục đích cùng nhau góp tiền mua lại 0,34 gam Heroine, vận chuyển, cất giấu tàng trữ để cùng nhau sử dụng cho các bản

thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

a,.....

c, Heroine, cocain, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA hoặc XLR-11có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Xét hành vi cùng nhau góp tiền mua lại vận chuyển, cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th với số lượng tàng trữ không lớn. Mục đích cùng nhau mua ma túy, vận chuyển,cất giấu tàng trữ để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Bị cáo Phan Văn M là người trực tiếp khởi sướng, trực tiếp dùng tiền mua, cất giấu ma túy. Bị cáo Phạm Văn Th dùng phương tiện góp tiền mua ma túy, để cả hai trực tiếp thực hiện tích cực việc thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý cuả Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma tuý. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Văn Th đã có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã đương nhiên đươc xóa án tích. Nhân thân bị cáo Phan Văn M phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Phan Văn M ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm cần vận dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xong các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý là nhà nước cấm bị cáo Phạm Văn Th đã được cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy, các bị cáo am hiểu pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nghiện ma túy nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo tại phiên toà xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy không có tài sản, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc 0,34 gam Heroine bị thu giữ, theo lời khai của M và Th là mua của một người phụ nữ dân tộc mông không biết tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của M và Th ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho M và Th.

[2]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] . Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Heroine thu giữ của các bị cáo là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy bị cáo Phạm Văn Th dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe máy là của anh Phạm Xuân S là chủ sở hữu, bị cáo mượn xe máy và đi mua ma tuý để sử dụng anh S không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp. Nay xét thấy chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Xuân S là có căn cứ đúng pháp luật. Vận dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn M, bị cáo Phạm Văn Th phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. " Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/01/2018".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 20 (Hai mươi) tháng tù. " Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/01/2018".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn M và Phạm Văn Th được quy đinh tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên ngoài ghi vật chứng ký hiệu "MT1", trọng lượng 0,30 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 26H5- 2256 cho anh Phạm Xuân S là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Phan Văn M, Phạm Văn Th được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Xuân S được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long